

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HT
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22/7/2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Tô Hiền Đức

2/ Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Kim H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn MT 1, xã NH, huyện NH, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Đỗ Hoàng Lan A, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 80 đường Trường Hòa, Chà Là, ấp TrTh, xã TrH, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Kim H trình bày: Anh và chị A chung sống vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Hòa, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. Quá trình vợ chồng sống chung thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống không phù hợp, từ ngày 10/3/2024 chị Anh đưa 02 con cùng tài sản trong gia đình về nhà cha mẹ ruột sống, vì thương con anh khuyên can về để vợ chồng chung sống nhưng không được, nên không thể hàn gắn, nay yêu cầu được ly hôn với chị Anh.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Trần Ngọc Bích P, sinh ngày 05/10/2018; Trần Khang H1, sinh ngày 12/5/2023, cháu H1 còn nhỏ do mẹ nuôi, anh yêu cầu nuôi cháu Phụng, mỗi người nuôi 01 con chung, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết, không nợ chung.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Đỗ Hoàng Lan Anh trình bày: Chị và anh H chung sống với nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã Trường Hòa, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. Quá trình vợ chồng sống chung có nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, hai bên đã sống ly thân từ ngày 09/3/2024 đến nay, nay chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Trần Ngọc Bích P, sinh ngày 05/10/2018; Trần Khang H1, sinh ngày 12/5/2023, hiện 02 con chung đang sống với chị, trước đó chị muốn anh H cấp dưỡng nuôi hai con đến 18 tuổi, nhưng chị thay đổi chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, vợ chồng không nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục; những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 về án phí lệ phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên. Con chung giao cho chị A nuôi dưỡng, ghi nhận chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có; tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét xử như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Kim H có địa chỉ: Thôn Mỹ Tường 1, xã NH, huyện NH, tỉnh Ninh Thuận xin ly hôn với chị Đỗ Hoàng Lan A có địa chỉ: Số A 26/5, ấp TrTh, xã TrH, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

[2]. Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Kim H và chị Đỗ Hoàng Lan A chung sống với nhau vào năm 2018, đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Hòa, huyện HT (nay là thị xã HT), tỉnh Tây Ninh, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình vợ chồng sống chung phát sinh mâu thuẫn, theo anh H vợ chồng sống chung thường xảy ra mâu thuẫn, chị A về nhà cha mẹ ruột sống từ ngày 10/3/2024 đến nay, hiện không thể hàn gắn lại. Chị A cũng xác định vợ chồng sống chung có nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng ly thân từ ngày 09/3/2024 đến nay, nay chị đồng ý ly hôn. Do đó, giữa anh H và chị A không còn tình cảm vợ chồng, anh H yêu cầu ly hôn với chị A, chị A đồng ý ly hôn, nên cần ghi nhận thuận tình ly hôn giữa anh H với chị A là có cơ sở phù hợp pháp luật.

[3]. Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Ngọc Bích P, sinh ngày 05/10/2018; Trần Khang H1, sinh ngày 12/5/2023; ý kiến anh H yêu cầu nuôi cháu

Phương, giao cháu H1 còn nhỏ cho chị A nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai, ngược lại chị A yêu cầu nuôi hết 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Thấy rằng, anh H và chị A có 02 người con chung, thời gian anh H và chị A sống chung, chị A sống nhà riêng bên anh H ở tỉnh Ninh Thuận, theo anh H mỗi lần chị A về nhà cha mẹ ruột thì đưa cả 02 con về chơi và ở lại nhà cha mẹ ruột thời gian 02 tháng, hiện tại 02 cháu đang sống chung với chị A ở nhà cha mẹ ruột chị A từ tháng 3 đến nay, anh H yêu cầu nuôi cháu Phương là con gái, giao cháu H1 cho chị Anh nuôi dưỡng, cháu H1 là con trai còn nhỏ tròn 01 tuổi, nhưng không được chị A đồng ý. Tại phiên tòa, anh H thừa nhận cháu P có bệnh rối loạn về ngôn ngữ, hiện chị A đưa cháu P đi học lớp đặc biệt, cháu P chưa tròn 6 tuổi là con gái, giao cháu Phương cho anh H nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tâm lý phát triển của các cháu, nên cần có sự chăm sóc của người mẹ là chị A. Cháu P là con chung của anh H và chị A, nên anh chị đều phải có nghĩa vụ trông nom chăm sóc con chung, chị A xác định chị có việc làm thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi 02 con chung, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu P, ổn định việc nuôi dưỡng chăm sóc cháu P, nên cần giao cháu P cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị A không yêu cầu cấp dưỡng, nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai có quyền cản trở.

[4]. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị A, giao cho chị A nuôi con là có cơ sở phù hợp.

[6]. Về án phí: Anh H phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Kim H và chị Đỗ Hoàng Lan A.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Hoàng Lan A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung cháu Trần Ngọc Bích P, sinh ngày 05/10/2018; Trần Khang H1, sinh ngày 12/5/2023.

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị Anh không yêu cầu.

Sau khi ly hôn anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3 Tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị A không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Kim H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số theo theo biên lai thu số 0011242 ngày 04/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành, chị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thị xã HT;
- VKSND thị xã HT;
- THADS thị xã HT;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thịnh

